



jiè guāng

借光

verb phrase · excuse me; borrow light

Example Sentences

jiè guāng ràng wǒ guò qù yí xià
借光，让我过去一下。

Excuse me, let me pass through.

jiè guāng qǐng wèn tú shū guǎn zěn me zǒu
借光，请问图书馆怎么走？

Excuse me, how do I get to the library?

tā jiè guāng kàn le wǒ de bǐ jì
他借光看了我的笔记。

He borrowed the light to look at my notes.

Trace each character, then write the word on your own.

借	借	借	借	借	借	借	借	借	借	借
借	借									

光	光	光	光	光	光	光	光	光		
